

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRÂM ANH PHÚ QUỐC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRÂM ANH PHÚ QUỐC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRAM ANH PHU QUOC INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRAM ANH PHU QUOC CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0315714054

3. Ngày thành lập: 31/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

75 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu, nhận các công việc của họ như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác	5621
2.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của quán cafe, nước hoa quả, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
3.	Sản xuất các loại bánh từ bột Chi tiết: sản xuất các loại bánh ngọt khô hoặc làm lạnh, bánh tươi, bánh mỳ và bánh cuộn, bánh nướng tươi, bánh ngọt, bánh pate, bánh nhân hoa quả, bánh bit cot, bánh quy và các loại bánh ngọt khô khác, bánh ngọt và bánh bit cot có bảo quản, sản phẩm ăn nhẹ (bánh quy, bánh ròn, bánh quy cây) mặn hoặc ngọt, bánh bắp, bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế	1071
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất các loại đồ uống chế biến tại chỗ (không bao gồm những thức uống có cồn và những thức uống cần được sản xuất chế biến theo dây chuyền trang thiết bị)	1104
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất các loại bánh ngọt, kem và cà phê	1079
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.	4299
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê bồn chứa	7730
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa. Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới (trừ môi giới bất động sản). Dịch vụ thương mại;	4610
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; Tư vấn công nghệ. Môi giới thương mại	7490
19.	Đào tạo sơ cấp chi tiết: Đào tạo nghề	8531
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về	5610
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực cấu kiện đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở).	2395
22.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	2930
23.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc (không hoạt động tại trụ sở)	2920
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm công nghệ (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4721

25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm, thực phẩm công nghệ (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4722
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế tạo mẫu trên máy vi tính. Trang trí bảng hiệu.	7410
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất thùng phuy (không sản xuất tại trụ sở).	2512
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch; căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở)	5510
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
35.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
37.	Bán mô tô, xe máy	4541
38.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở)	2220
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết: Xây dựng cầu cảng chuyên phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	4390
43.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020

44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)	6820
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4719
49.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ	8559
50.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
51.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất thùng, lon, chai, hộp để đóng gói sản phẩm dầu nhờn và hóa chất (không hoạt động tại trụ sở)	3290
52.	In ấn Chi tiết: In lụa trên bao bì.	1811
53.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo.	7310
54.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa (phải thực hiện theo quy định của pháp luật).	7912
55.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật).	6619
56.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe du lịch. Cho thuê ô tô. Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
57.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý mua bán ô tô các loại.	4513
58.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Pha chế và sản xuất các loại dầu nhờn và các loại dầu chuyên dùng trong ngành công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).	2029
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa ô tô.	4520

60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn hàng kim khí điện máy, hàng trang trí nội thất; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
61.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn các loại dầu nhờn và nguyên liệu pha trộn dầu nhờn (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661(Chính)
62.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê kho bãi.	6810
63.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm cơ khí; Bán buôn thùng phuy (không hoạt động tại trụ sở)	4662
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
65.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bì (không hoạt động tại trụ sở).	1702
66.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở).	2011
67.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở).	2022
68.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất các lon kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2599
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, cọc bê tông dự ứng lực cấu kiện đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở).	4663
70.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 180.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM HAI	75 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	174.384.000.000	96,880	020004465	
2	TRẦN TẤN TRUNG	35bis Tú Xương, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	5.616.000.000	3,120	023161799	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM HAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 020004465

Ngày cấp: 12/12/2008

Nơi cấp: Công An Tp.HCM

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 75 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 75 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh